

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 730/2020/DS-PT
Ngày 31-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hải

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thuận

Bà Phạm Thị Mai Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoài Phương – Thư ký Tòa án nhân dân TP. HCM .

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 7 năm 2020 và ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân TP. HCM xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 472/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, TP. HCM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1988/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 4 năm 2020, Thông báo số 4358/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 5364/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Thông báo số 6160/TB-TA ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý N. , sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 272, đường Nguyễn Thái B. , Phường 12, quận Tân Bình, TP. HCM .

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Huyền Tr. , sinh năm 1988, địa chỉ: Số 673A, đường Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, TP. HCM , là người đại diện theo ủy quyền

(Văn bản ủy quyền công chứng số 09865 ngày 25/7/2019 tại Văn phòng công chứng Quận 10, TP. HCM).

- Bà Nguyễn Tú Tr. , sinh năm 1996, địa chỉ: Số 388A, Ấp 2, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền công chứng số 09864 ngày 25/7/2019 tại Văn phòng công chứng Quận 10, TP. HCM).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Trầm Minh Kh. , sinh năm 1984, Công ty Luật TNHH Sài Gòn 24H thuộc Đoàn Luật sư TP. HCM .

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Ngọc T. , sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 280, đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM .

3. *Người kháng cáo:* Bà Lý N. – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2019, bản tự khai, tại các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lý N. có bà Nguyễn Thị Huyền Tr. là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo giấy nhận nợ ngày 18/7/2016, bà Lý N. cho ông Hoàng Ngọc T. vay số tiền là 7.600.000.000 (Bảy tỷ sáu trăm triệu) đồng, ông Tuấn cam kết chậm nhất đến ngày 31/12/2016 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ này cho bà Nữ. Tuy nhiên đến nay ông Tuấn không thực hiện đúng theo thỏa thuận, bà Nữ đã nhiều lần liên hệ nhưng ông Tuấn trốn tránh và không có thiện chí thanh toán.

Bà Lý N. yêu cầu ông Hoàng Ngọc T. thanh toán toàn bộ số tiền nợ vay là 9.310.000.000 (Chín tỷ ba trăm mười triệu) đồng bao gồm nợ gốc 7.600.000.000 (Bảy tỷ sáu trăm triệu) đồng, nợ lãi tạm tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 22/7/2019 là 7.600.000.000 đồng x 9% x 2,5 năm = 1.710.000.000 (Một tỷ bảy trăm mười triệu) đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 29/10/ 2019, bà Nguyễn Tú Tr. là người đại diện theo ủy quyền của bà Lý N. có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, do ngày 05/8/2019 ông Tuấn đã thanh toán cho bà Nữ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng nên bà Lý N. đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng ông Tuấn đã thanh toán. Bà Nữ yêu cầu ông Tuấn thanh toán số tiền gốc 5.600.000.000 (Năm tỷ sáu trăm triệu) đồng và tiền lãi vay tạm tính với mức lãi suất 9%/năm từ ngày 01/01/2017 đến ngày 22/7/2019 (30 tháng) là 1.710.000.000 (Một tỷ bảy trăm mười triệu) đồng, tổng cộng 7.310.000.000 (Bảy tỷ ba trăm mười triệu) đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Hoàng Ngọc T. trình bày trong biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 08 tháng 10 năm 2019:

Ngày 05/8/2019 ông Tuấn và bà Nữ có thỏa thuận về việc giải quyết công nợ như sau: Bà Lý N. xác nhận đã nhận 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng tiền gốc và 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng tiền lãi. Ông Tuấn chỉ còn nợ bà Nữ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng tiền gốc và 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng tiền lãi. Bà Nữ đồng ý gia hạn khoản nợ cho ông Tuấn đến ngày 31/12/2020. Như vậy ông Tuấn không vi phạm thỏa thuận đã ký giữa các bên nhưng bà Nữ khởi kiện ông Tuấn ra Tòa làm mất uy tín của ông Tuấn. Ông Tuấn yêu cầu được trả nợ theo đúng thỏa thuận các bên đã ký trong giấy nhận nợ ngày 05/8/2019.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền 6.930.000.000 (Sáu tỷ chín trăm ba mươi triệu) đồng, gồm nợ gốc 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng, nợ lãi trong hạn tự tính 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu) đồng, trừ đi số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng ông Tuấn đã trả, còn 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng lãi quá hạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 01/10/2019, mức lãi suất theo Điều 468 Bộ luật dân sự là 9%/năm, thời gian 34 tháng là 1.530.000.000 (Một tỷ năm trăm ba mươi triệu) đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án đưa bà Lan là vợ của ông Tuấn tham gia tố tụng để xác định trách nhiệm chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố giấy nhận nợ ngày 05/8/2019 vô hiệu do theo nguyên đơn tìm hiểu được biết tài sản giao dịch đảm bảo là quyền sử dụng đất có diện tích 1555 m² tọa lạc tại phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đang có sự giao dịch tại Bình Dương và đã bị ngăn chặn nhưng phía nguyên đơn không trích lục được để nộp cho Tòa án nhân dân Quận 1, TP. HCM.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong toàn bộ quá trình tố tụng, tại các buổi hòa giải, phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp và công khai chứng cứ và trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật không có yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không cung cấp tên đầy đủ, địa chỉ và tài liệu chứng cứ chứng minh quan hệ hôn nhân của bà Lan và ông Tuấn hay tài liệu, chứng cứ thể hiện bà Lan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Nữ và ông Tuấn đang được giải quyết tại Tòa án nhân dân Quận 1. Nguyên đơn cũng không có yêu cầu và nộp tạm ứng án phí cho yêu cầu xử

lý tài sản đảm bảo của ông Tuấn hay yêu cầu tuyên bố giấy nhận nợ ngày 05/8/2019 vô hiệu.

Tại Bản án sơ thẩm đã quyết định:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý N. yêu cầu ông Hoàng Ngọc T. thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền: 6.930.000.000 (Sáu tỷ chín trăm ba mươi triệu) đồng, gồm: Nợ gốc: 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng; Nợ lãi trong hạn tự tính là 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu) đồng, trừ đi số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng ông Hoàng Ngọc T. đã trả còn: 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 01 tháng 10 năm 2019, mức lãi suất theo quy định Điều 468 Bộ luật dân sự là 9%/năm, thời gian 34 tháng là: 1.530.000.000 (Một tỷ năm trăm ba mươi triệu) đồng do chưa đến hạn thanh toán.

Khi khoản nợ đến hạn mà ông Hoàng Ngọc T. không thanh toán đúng như thỏa thuận thì bà Lý N. có quyền khởi kiện lại để được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Lý N. yêu cầu ông Hoàng Ngọc T. thanh toán số tiền: 2.380.000.000 (Hai tỷ ba trăm tám mươi triệu) đồng .

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý N. phải chịu án phí là: 114.930.000 (Một trăm mười bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 58.655.000 (Năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0005021 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP. HCM . Bà Lý N. phải đóng thêm: 56.275.000 (Năm mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 02/12/2019, nguyên đơn có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại quyết định của bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phần án phí sơ thẩm mà nguyên đơn phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án miễn nộp án phí do là người cao tuổi.

Đại diện nguyên đơn có ý kiến như sau: Nguyên đơn có yêu cầu thay đổi chỉ yêu cầu đòi số tiền ông Tuấn còn nợ theo giấy xác nhận ngày 05/8/2019 với số tiền là 05 (Năm) tỉ đồng gồm 04 (Bốn) tỉ đồng nợ gốc và 01 (Một) tỉ đồng nợ lãi. Nguyên đơn không hề gia hạn nợ đến ngày 30/12/2020 vì giấy nhận nợ nội dung do ông Tuấn viết, bà Nữ chỉ ký là đã nhận tiền 02 (Hai) tỉ đồng ông Tuấn trả mà thôi. Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn không biết bà Nữ thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí nên không yêu cầu. Trong quá trình giải quyết phúc thẩm, nguyên đơn phát hiện bị đơn đã chuyển nhượng tài sản thế chấp cho người khác nên bà Nữ có yêu cầu đòi nợ trước hạn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Việc kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm là do nhiều yếu tố khách quan.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định; phù hợp với Điều 272, Khoản 1 Điều 273, Điều 276, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên hợp lệ.

Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Giấy xác nhận nợ ngày 05/8/2019 bà Nữ xác định giấy này là duy nhất và hủy bỏ các giấy nợ khác. Bà Nữ chấp nhận giấy này nên chấp nhận việc gia hạn nợ cho ông Tuấn đến ngày 31/12/2020. Tại thời điểm Tòa án Quận 1 tiếp nhận giấy nhận nợ này từ ông Tuấn thì phải đình chỉ giải quyết vụ án, trả lại đơn kiện và tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn do chưa đủ điều kiện khởi kiện, nhưng Tòa cấp sơ thẩm lại đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét ngày 19/11/2019 Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm và tuyên án, đến ngày 02/12/2019 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, thì đơn kháng cáo được

nộp trong thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, theo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM nêu trên, giấy xác nhận nợ ngày 05/8/2019 bà Nữ xác định đây là giấy nợ duy nhất và hủy bỏ các giấy nợ khác, là bà Nữ đã chấp nhận cho ông Tuấn gia hạn nợ đến ngày 31/12/2020. Trong thời gian từ khi bà Nữ nộp đơn kiện vào ngày 26/7/2019 đến khi được Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý vụ án vào ngày 30/8/2019, bà Nữ không cung cấp giấy xác nhận nợ ngày 05/8/2019 cho Tòa án, mà đến khi ông Tuấn đến Tòa án nhân dân Quận 1 cung cấp giấy này thì yêu cầu khởi kiện của bà Nữ về việc yêu cầu ông Tuấn thanh toán nợ là chưa đến hạn trả nợ, chưa xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nữ, nên chưa đủ điều kiện khởi kiện, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM về việc Tòa cấp sơ thẩm không đình chỉ giải quyết vụ án, trả lại đơn kiện và tiền tạm ứng án phí bà Nữ đã nộp theo các Điều 217, 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, mà đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Tòa cấp sơ thẩm còn quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do chưa đến hạn thanh toán và bà Nữ có quyền khởi kiện lại khi khoản nợ đến hạn mà ông Tuấn không trả, đồng thời buộc bà Nữ phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự khi bà Nữ tiến hành khởi kiện lại mà vụ việc đã được Tòa án giải quyết nêu trên.

Do đó, cần phải hủy bản án sơ thẩm để Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do Tòa cấp sơ thẩm có sai sót về tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét đến nội dung vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308, Khoản 2 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 472/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, TP. HCM, và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 1 giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

Bà Lý N. không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Lý N. toàn bộ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2019/0005398 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP. HCM.

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi vụ án được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án ().

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hải